

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS - ST
Ngày 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Hà Văn Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn B** - Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản M, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn B1 (đã chết) và bà Cà Thị H; Bị cáo có vợ là Lèo Thị K và 01 con (sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 07/10/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lèo Thị K, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Bản M, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút, ngày 07/10/2023 Tổ công tác Công an xã N, S làm nhiệm vụ tại bản M, N, S phát hiện Lường Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay trái của B 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 gói nilon màu hồng trong đó 01 gói chứa chất bột liên kết màu trắng, 01 gói chứa một mảnh màu hồng (B khai nhận là Heroine và Hồng phiến), tổ công tác

lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 xe mô tô có BKS 26H3 – 9710.

Ngày 08/10/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả:

- *Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,15 gam, trích toàn bộ 0,15 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu B1.*

- *01 mảnh màu hồng có khối lượng 0,05 gam, trích hết 0,05 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu B2.*

Kết luận giám định số 2411 ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- *Mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam.*

- *Mẫu ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là B2 = 0,05 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,05 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 05 giờ ngày 07/10/2023 Lương Văn B mang theo số tiền 100.000 đồng điều khiển xe mô tô BKS 26H3 – 9710 đi từ nhà đến bản P, xã N, huyện S mục đích tìm mua ma túy sử dụng; đến bản P, B đi vào bếp nhà một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết khoảng 30 tuổi, qua nói chuyện người này giới thiệu tên là D, sau đó B hỏi mua ma túy, D đồng ý bán và hỏi B mua bao nhiêu tiền, B nói mua 100.000 đồng cả Heroine và Hồng phiến đồng thời lấy số tiền 100.000 đồng ra đưa cho D, D nhận tiền rồi đi lên nhà chính một lúc sau quay lại đưa cho B 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 gói nilon màu hồng trong đó 01 gói chứa Heroine, 01 gói chứa 01 viên hồng phiến, nhận gói ma túy xong B được D nhất trí cho sử dụng ma túy luôn tại bếp nhà D, B bẻ viên hồng phiến làm 02 mảnh và trích một ít Heroine ra trộn lẫn với Hồng phiến rồi B tìm mảnh giấy bạc và lấy bật lửa có sẵn ngay tại bếp ra sử dụng ma túy, sử dụng xong B gói số ma túy còn lại cầm ở lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô đi về, khi về đến bản M, N, S thì bị tổ công tác Công an xã N kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSSM ngày 05 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án

nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lương Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn B từ 01 năm 04 tháng - 01 năm 10 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, trả lại 01 xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại phiên tòa: Chị là vợ của bị cáo Lương Văn B, chiếc xe mô tô có BKS 26H3 – 9710 là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị không biết, nay chị đề nghị được xin lại chiếc xe.

- Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 07/10/2023 đối với Lương Văn B cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói ni lon có chứa chất bột liên kết màu trắng và 01 gói ni lon có chứa một mảnh màu hồng; Kết luận giám định số 2411 ngày 09/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, ...; 0,05 gam, loại Methamphetamine”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 07/10/2023 đã mua được một gói Heroine và 01 viên hồng phiến của một người đàn ông không quen biết tại bản P, xã N, huyện S với số tiền là 100.000đ, sau khi

mua được đã trích ra sử dụng một ít, số còn lại khi đang cất giữ để sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/10/2023 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,15 gam ma túy loại Heroine và 0,05 gam ma túy loại Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất là 0,20 gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 03 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe mô tô có BKS 26H3 – 9710 xác định là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy vợ bị cáo không biết và có đề nghị được xin lại chiếc xe là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông tên là D ở bản P, N, huyện S bị cáo khai là người đã bán ma túy và cho bị cáo sử dụng ma túy ngay tại nhà của D. Quá trình điều tra xác minh tại bản P, N, huyện S không có ai tên là D có đặc điểm như B đã mô tả, bị cáo cũng không xác định được chính xác ngôi nhà của người đã bán ma túy, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

[8] Về án phí: bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn B 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 03 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0021745.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô có BKS 26H3- 9710.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ – VKS ngày 05/01/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn B.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/01/2024).

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Nhung**